

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH LỚP 5 THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI TRƯỜNG TH&THCS HẢI HÒA, QUẢNG NINH

Đỗ Thị Hòa

Khoa Sư phạm – Trường Đại Học Hạ Long

Tóm tắt: Giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm tại Trường TH&THCS Hải Hòa, tỉnh Quảng Ninh giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực tự bảo vệ và đảm bảo an toàn cho học sinh trong môi trường học đường. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn hoạt động giáo dục này thông qua các phương pháp: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn và phân tích tài liệu. Dữ liệu được xử lý bằng phép toán thống kê với thang đo 5 mức độ để phân tích điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả cho thấy hoạt động giáo dục đã được nhà trường quan tâm triển khai ở nhiều khâu, song vẫn còn hạn chế như nội dung chưa thật sự hệ thống, hình thức trải nghiệm chưa đa dạng, thiếu hoạt động thực hành và công tác đánh giá chưa cụ thể. Một số học sinh còn hạn chế kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm. Những thực trạng trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn và thân thiện. Nghiên cứu được tiến hành theo trình tự sau: (1) Một số khái niệm cơ bản; (2) Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 Trường TH&THCS Hải Hòa thông qua hoạt động trải nghiệm; (3) Một số đề xuất nhằm giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 Trường TH&THCS Hải Hòa thông qua hoạt động trải nghiệm.

Từ khóa: Kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích; tai nạn thương tích, hoạt động trải nghiệm; học sinh lớp 5.

THE CURRENT SITUATION OF INJURY PREVENTION SKILLS EDUCATION FOR GRADE 5 STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES AT HAI HOA PRIMARY AND LOWER SECONDARY SCHOOL, QUANG NINH

Abstract: Teaching accident and injury prevention skills to 5th-grade students through experiential activities at Hai Hoa Primary and Secondary School in Quang Ninh province plays a crucial role in developing self-protection capabilities and ensuring student safety in the school environment. This article focuses on clarifying the theoretical basis and surveying the practical aspects of this educational activity through methods such as questionnaire surveys, interviews, and document analysis. Data was processed using statistical methods with a 5-point scale to analyze mean scores, standard deviations, and rankings. The results show that the school has paid attention to implementing educational activities in many aspects, but there are still limitations such as the content not being truly systematic, the forms of experiential learning not being diverse enough, lacking practical activities, and the assessment not being specific enough. Some students still have limited skills in responding to dangerous situations. The above realities provide an important practical basis for proposing measures to improve the effectiveness of accident and injury prevention skills education for 5th-grade students through experiential activities, contributing to building a safe and friendly school environment. The research was conducted in the following order: (1) Some basic concepts; (2) The current state of education on accident and injury prevention skills for 5th grade students at Hai Hoa Primary and Secondary School through experiential activities; (3) Some proposals to educate accident and injury prevention skills for 5th grade students at Hai Hoa Primary and Secondary School through experiential activities.

Keywords: Accident and injury prevention skills; accidents and injuries; experiential activities; 5th grade students.

Nhận bài: 22/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 22/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai nạn thương tích là một trong những nguyên nhân hàng đầu ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý và sự phát triển toàn diện của học sinh tiểu học. Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, môi trường sống của các em tiềm ẩn nhiều nguy cơ như tai nạn giao thông, đuối nước, té ngã, bỏng, điện giật, ngộ độc thực phẩm... Trong khi đó, học sinh lớp 5 tuy đã có sự phát triển nhất định về nhận thức nhưng vẫn còn thiếu động lực, thiếu kỹ năng xử lý tình huống, dễ rơi vào trạng thái bị động khi gặp nguy hiểm, dẫn đến những hậu quả

đáng tiếc về thể chất và tinh thần. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích là môi trường mà ở đó người học được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy cơ gây tai nạn. Do đó, việc giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh không chỉ là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường mà còn là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra rằng việc trang bị kỹ năng phòng tránh tai nạn

thương tích cho các em cần được thực hiện một cách hệ thống, gắn với thực tiễn và trải nghiệm. Bên cạnh đó môi trường giáo dục an toàn không chỉ đảm bảo về thể chất mà còn phải chú trọng đến yếu tố tâm lý, giúp học sinh phát triển toàn diện. Đối với học tiểu học, đặc biệt là HS lớp 5, việc hình thành kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cần được tổ chức thông qua các hình thức giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Trong đó, hoạt động trải nghiệm được xem là một trong những phương thức hiệu quả, giúp học sinh “học thông qua làm”, được trực tiếp tham gia, thực hành và xử lý các tình huống gắn gũi với thực tế, từ đó hình thành kỹ năng một cách bền vững. Tại Trường TH&THCS Hải Hòa, tỉnh Quảng Ninh, hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho HS lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm đã được quan tâm triển khai. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn tồn tại một số hạn chế như nội dung giáo dục chưa thật sự hệ thống, hình thức tổ chức chưa đa dạng, thiếu các hoạt động thực hành xử lý tình huống và công tác kiểm tra, đánh giá chưa cụ thể.

Xuất phát từ những vấn đề trên, việc nghiên cứu thực trạng giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho HS lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm tại Trường TH&THCS Hải Hòa là cần thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp Giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm tại Trường TH&THCS Hải Hòa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường TH&THCS Hải Hòa với đối tượng khảo sát gồm 23 giáo viên và học sinh 70 lớp 5 tại nhà trường, nhằm đánh giá mức độ tiếp nhận và hình thành kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích thông qua hoạt động trải nghiệm.

Phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn sâu, nhằm thu thập thông tin định tính từ GV và HS. Bên cạnh đó, phương pháp quan sát sự phạm và phân tích sản phẩm hoạt động của học sinh cũng được sử dụng nhằm tăng độ tin cậy và tính khách quan của dữ liệu nghiên cứu.

Các dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel thông qua các tham số thống kê cơ bản như: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH), làm cơ sở để phân tích và đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm tại nhà trường. Dữ liệu được xử lý theo thang đo Likert 5 mức độ, tính điểm trung bình (ĐTB) để đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả. Các mức điểm được quy đổi từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ đánh giá từ thấp đến cao. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5; giá trị khoảng cách giữa các mức là 0,8 (theo công thức: $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n$). Quy ước thang đo được xác định như sau:

Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5-1)/5 = 0,8$

Quy ước cách tính điểm và khoảng điểm trung bình để đánh giá các mức độ khảo sát như sau:

| Mức độ | Điểm quy ước | Khoảng điểm trung bình |
|--|--------------|------------------------|
| kém/Không ảnh hưởng/Không quan trọng/ Không bao giờ | 1 | Từ 1,00 đến 1,80 |
| Yếu/Ít ảnh hưởng/Ít Quan trọng/Hiếm khi | 2 | Từ 1,81 đến 2,60 |
| Trung bình/Bình thường | 3 | Từ 2,61 đến 3,40 |
| Tốt/Ảnh hưởng/Quan trọng/Thường xuyên | 4 | Từ 3,41 đến 4,20 |
| Rất tốt/Rất ảnh hưởng/Rất quan trọng/Rất thường xuyên | 5 | 4,21 đến 5,00 |

2.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 trường TH&THCS Hải Hòa, Quảng Ninh thông qua hoạt động trải nghiệm

2.2.1. Thực trạng tại nạn thương tích của học sinh lớp 5 Trường TH&THCS Hải Hòa

Bảng 1. Thực trạng tai nạn thương tích của học sinh lớp 5 trong nhà trường

| Loại tai nạn | Mức độ | | | | | ĐTB | ĐLC | Thứ bậc |
|---|------------------|--------------|------------|----------|--------------|------|------|---------|
| | Rất thường xuyên | Thường xuyên | Thi thoảng | Hiếm khi | Không xảy ra | | | |
| Ngã, trượt chân khi vui chơi | 5 | 8 | 7 | 3 | 0 | 3,65 | 0,89 | 1 |
| Trầy xước, đứt tay | 3 | 6 | 7 | 4 | 3 | 3,09 | 0,97 | 2 |
| Tai nạn giao thông trên đường đến trường/về nhà | 0 | 3 | 7 | 8 | 5 | 2,35 | 1,02 | 5 |
| Bỏng (nước nóng, điện) | 0 | 3 | 5 | 7 | 7 | 2,08 | 0,95 | 6 |
| Ngộ độc thực phẩm | 1 | 3 | 8 | 6 | 5 | 2,52 | 0,98 | 4 |
| Đuối nước | 0 | 0 | 4 | 6 | 13 | 1,87 | 0,92 | 8 |
| Bạo lực học đường | 2 | 5 | 7 | 5 | 4 | 2,83 | 0,96 | 3 |
| Loại tai nạn khác | 1 | 2 | 4 | 7 | 9 | 2,09 | 0,94 | 7 |

Kết quả khảo sát ở cho thấy tai nạn thương tích của học sinh lớp 5 tại Trường TH&THCS Hải Hòa diễn ra ở nhiều dạng khác nhau với mức độ không đồng đều.

Trong đó, tai nạn ngã, trượt chân khi vui chơi có mức độ xảy ra cao nhất (ĐTB = 3,65; ĐLC = 0,89), xếp hạng 1, cho thấy đây là loại tai nạn phổ biến nhất trong môi trường học đường. Tiếp theo là trầy xước, đứt tay (ĐTB = 3,09; ĐLC = 0,97) và bạo lực học đường (ĐTB = 2,83; ĐLC = 0,96), phản ánh thực tế học sinh thường gặp phải các va chạm trong quá trình sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

Các loại tai nạn như ngộ độc thực phẩm (ĐTB = 2,52; ĐLC = 0,98) và tai nạn giao thông (ĐTB = 2,35; ĐLC = 1,02) xuất hiện ở mức “thi thoảng”, cho thấy vẫn tồn tại những nguy cơ tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của học sinh nếu không được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng phòng tránh.

Trong khi đó, các tai nạn như bỏng (ĐTB = 2,08; ĐLC = 0,95), tai nạn khác (ĐTB = 2,09; ĐLC = 0,94) và đặc biệt là đuối nước (ĐTB = 1,87; ĐLC = 0,92) có mức độ xảy ra thấp hơn, cho thấy ít phổ biến trong phạm vi nhà trường, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng.

Kết hợp với phỏng vấn sâu, giáo viên cho biết học sinh thường gặp các tình huống như va chạm khi chạy nhảy, xô đẩy trong giờ ra chơi, bị vật nhọn gây thương tích hoặc tai nạn khi sử dụng đồ dùng học tập. Nhìn chung, tai nạn thương tích

không xảy ra với tần suất cao ở tất cả các loại, nhưng vẫn tồn tại ở nhiều dạng khác nhau, đặc biệt trong hoạt động vui chơi và sinh hoạt hằng ngày.

2.2.2. Thực trạng nội dung giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích thông qua hoạt động trải nghiệm của giáo viên Trường TH&THCS Hải Hòa

Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích thông qua hoạt động trải nghiệm đã được giáo viên triển khai ở nhiều mức độ khác nhau, với điểm trung bình dao động từ 2,56 đến 3,22. Đặc biệt, không có nội dung nào hoàn toàn không được thực hiện, phản ánh sự quan tâm nhất định của giáo viên đối với hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn cho học sinh.

Trong các nội dung khảo sát, tai nạn đuối nước là nội dung được triển khai với mức độ cao nhất (ĐTB = 3,22; ĐLC = 0,88), xếp hạng 1, cho thấy giáo viên đã có sự ưu tiên đối với những nguy cơ có tính chất nghiêm trọng và phổ biến trong thực tiễn. Tiếp theo là nội dung tai nạn bỏng, điện giật (ĐTB = 3,13; ĐLC = 0,90), xếp hạng 2, phản ánh mức độ quan tâm tương đối cao nhưng vẫn còn thiên về mức “trung bình”.

Nội dung tai nạn giao thông (ĐTB = 2,83; ĐLC = 0,92) được triển khai chủ yếu ở mức trung bình, cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm liên quan đến giáo dục an toàn giao thông còn gặp một số hạn chế nhất định. Tương tự, các nội dung bạo lực học đường (ĐTB = 2,74; ĐLC = 0,89) và

tai nạn ngã, va đập (ĐTB = 2,56; ĐLC = 0,84) có mức độ thực hiện chưa cao, mặc dù đây là những tình huống thường xuyên xảy ra trong môi trường học đường.

Đáng chú ý, nội dung ngộ độc thực phẩm có mức độ thực hiện thấp nhất (ĐTB = 2,61; ĐLC = 0,86), xếp hạng cuối, cho thấy việc giáo dục kỹ năng liên quan đến ăn uống an toàn và vệ sinh thực phẩm chưa được chú trọng đúng mức.

Giá trị độ lệch chuẩn của các nội dung đều nhỏ hơn 1 (dao động từ 0,84 đến 0,92), cho thấy mức độ phân tán ý kiến không lớn và có sự tương đối thống nhất trong đánh giá của giáo viên.

Xét theo nhóm nội dung, có thể nhận thấy giáo viên có xu hướng ưu tiên triển khai các kỹ năng phòng chống tai nạn có nguy cơ cao, hậu quả nghiêm trọng như đuối nước và điện giật. Trong

khi đó, các nội dung gắn với sinh hoạt hằng ngày và môi trường học đường như ngã, va đập, bạo lực học đường hay ngộ độc thực phẩm lại chưa được chú trọng tương xứng, mặc dù đây là những nguy cơ xảy ra thường xuyên đối với học sinh tiểu học.

Giáo viên chủ yếu tập trung vào một số nội dung phổ biến, dễ tổ chức như phòng tránh đuối nước, bỏng - điện giật, thường dựa trên kinh nghiệm giảng dạy hoặc những nội dung đã được tập huấn. Trong khi đó, các nội dung khác như ngộ độc thực phẩm, tai nạn ngã, va đập hay bạo lực học đường lại ít được chú trọng hơn và chưa được hướng dẫn thường xuyên cho HS.

2.2.3. Thực trạng phương pháp giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm của giáo viên Trường TH&THCS Hải Hòa

Bảng 2. Thực trạng phương pháp giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm của giáo viên Trường TH&THCS Hải Hòa

| Phương pháp | Mức độ sử dụng (n=23) | | | | | GTTB | Mức độ hiệu quả (n=23) | | | | | GTTB |
|-------------------------------------|-----------------------|-----|-----|-----|-----|-------|------------------------|-----|-----|-----|-----|-------|
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | |
| Thuyết trình, giảng giải | 0 | 0 | 5 | 10 | 8 | 4,13% | 0 | 5 | 12 | 4 | 2 | 3,13% |
| Đàm thoại, trao đổi, thảo luận nhóm | 0 | 0 | 4 | 9 | 10 | 4,26% | 0 | 3 | 10 | 6 | 4 | 3,48% |
| Đóng vai, xử lý tình huống | 0 | 0 | 8 | 8 | 7 | 3,96% | 0 | 0 | 5 | 10 | 8 | 4,13% |
| Trải nghiệm, thực hành | 0 | 2 | 10 | 6 | 5 | 3,61% | 0 | 0 | 6 | 9 | 8 | 4,09% |
| Trực quan, mô phỏng | 0 | 4 | 12 | 4 | 3 | 3,26% | 0 | 0 | 8 | 8 | 7 | 3,96% |
| Trò chơi | 0 | 0 | 11 | 8 | 4 | 3,70% | 0 | 1 | 6 | 10 | 6 | 3,91% |

Trong đó: (1) Không bao giờ/Không hiệu quả; (2) Hiếm khi/ Ít hiệu quả; (3) Bình thường; (4) Thường xuyên/Hiệu quả; (5) Rất thường xuyên/Rất hiệu quả

Kết quả khảo sát cho thấy GV đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp trong GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5 thông qua HĐTN, tuy nhiên có sự chênh lệch rõ giữa mức độ sử dụng và hiệu quả.

Trong đó, phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm được sử dụng nhiều nhất (GTTB = 4,26%), tiếp đến là thuyết trình, giảng giải (GTTB = 4,13%). Tuy nhiên, hiệu quả chỉ đạt mức khá và trung bình (GTTB lần lượt = 3,48% và 3,13%), cho thấy các phương pháp truyền thống tuy được dùng thường xuyên nhưng chưa tạo ra hiệu quả nổi bật trong phát triển kỹ năng cho HS.

Ngược lại, các phương pháp mang tính trải

nh nghiệm như đóng vai, xử lý tình huống (GTTB sử dụng = 3,96%; GTTB hiệu quả = 4,13%) và trải nghiệm, thực hành (GTTB sử dụng = 3,61%; GTTB hiệu quả = 4,09%) lại cho thấy hiệu quả cao hơn rõ rệt, dù mức độ sử dụng chưa nhiều. Tương tự, trực quan, mô phỏng có mức sử dụng thấp nhất (GTTB = 3,26%) nhưng hiệu quả khá tốt (GTTB = 3,96%). Riêng trò chơi đạt mức sử dụng 3,70% và hiệu quả 3,91%, cho thấy tính hấp dẫn và hỗ trợ tích cực trong giáo dục kỹ năng.

Xét tổng thể, có thể thấy các phương pháp mang tính trải nghiệm, tương tác gắn với thực tế như đóng vai, thực hành, trò chơi, tuy có hiệu quả

cao nhưng chưa được GV sử dụng nhiều. Ngược lại, các phương pháp mang tính truyền đạt kiến thức như thuyết trình, đàm thoại vẫn chiếm ưu thế hơn. Sự chênh lệch giữa mức độ sử dụng và mức độ hiệu quả ở một số phương pháp cho thấy GV chưa thật sự khai thác tương xứng tiềm năng của các phương pháp trải nghiệm tích cực.

Kết hợp với phỏng vấn sâu, GV nói rằng việc lựa chọn phương pháp giáo dục thường được GV cân nhắc dựa trên đặc điểm nội dung bài học, mức độ nhận thức của HS, cũng như điều kiện cơ sở vật chất và thực tiễn tổ chức giáo dục tại nhà trường.

Kết quả khảo sát trên không chỉ phản ánh thực tế thực trạng sử dụng các phương pháp GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5 thông qua HĐTN, mà còn thấy được sự chênh lệch giữa mức độ sử dụng và hiệu quả các phương pháp. Trên cơ sở đó, cần tăng cường vận dụng các phương pháp giáo dục mang tính trải nghiệm tích cực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng cho HS, đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp ở chương tiếp theo.

2.2.4 Thực trạng hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm của giáo viên Trường TH&THCS Hải Hòa

Kết quả khảo sát cho thấy, GV Trường TH&THCS Hải Hòa đã sử dụng nhiều hình thức tổ chức HĐTN nhằm GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5, Qua khảo sát 23 GV thấy được rõ sự khác biệt giữa mức độ sử dụng và hiệu quả giữa các hình thức.

HĐTN thường xuyên được sử dụng với tần suất cao nhất (GTTB = 4,17) và đồng thời đạt hiệu quả cao nhất (GTTB = 4,13). Điều này cho thấy GV chủ yếu tổ chức triển khai các hoạt động theo nội dung đã được quy định sẵn trong chương trình sách. Mặc dù các nội dung GDKN phòng chống TNTT không diễn ra thường xuyên ở tất cả các chủ đề cũng như các dạng TNTT, nhưng khi được tổ chức, các hoạt động này vẫn đảm bảo hiệu quả nhờ có định hướng rõ ràng, góp phần giúp HS hình thành kiến thức, kỹ năng một cách có hệ thống.

Các hình thức sinh hoạt dưới cờ và HĐTN định

kỳ có mức độ sử dụng khá cao (GTTB lần lượt là 3,91 và 3,87) và hiệu quả tương đối cao (GTTB lần lượt là 3,87 và 3,83). Đây là những hình thức phù hợp để tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng cho HS về các nguy cơ TNTT thông qua các hoạt động tập thể như tiểu thuyết, tuyên truyền, sinh hoạt theo chủ đề... Tuy nhiên, do thời lượng hạn chế và mang tính đồng loạt nên cơ hội để HS thực hành kỹ năng trực tiếp và chú ý còn chưa cao.

Sinh hoạt lớp tuy không sử dụng phổ biến (GTTB = 3,61) nhưng lại mang hiệu quả cao (GTTB = 4,09). Điều này cho thấy khi được tổ chức phù hợp, sinh hoạt lớp trở thành môi trường thuận lợi để GV hướng dẫn HS thảo luận và xử lý các tình huống liên quan đến việc phòng chống TNTT. Với quy mô nhỏ và tính gần gũi, HS có nhiều cơ hội để tham gia tích cực từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Câu lạc bộ có mức độ sử dụng thấp nhất (GTTB = 3,48%) và hiệu quả cũng chưa cao (GTTB = 3,52%). Điều này phản ánh việc tổ chức câu lạc bộ về GDKN phòng chống TNTT còn gặp nhiều khó khăn về thời gian, điều kiện tổ chức và duy trì hoạt động.

Như vậy, có thể thấy rằng GV trường TH&THCS Hải Hòa đã khai thác đa dạng các hình thức tổ chức HĐTN trong GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5. Tuy nhiên, việc sử dụng các hình thức vẫn chưa thực sự đồng đều, còn thiên về những hoạt động dễ tổ chức, trong khi một số hình thức có hiệu quả cao như sinh hoạt lớp chưa được khai thác tương xứng. Bên cạnh đó, mặc dù HS lớp 5 đã có sự phát triển nhất định về nhận thức, kỹ năng nhưng khả năng vận dụng vào thực tiễn chưa đồng đều và dễ bị phân tán nếu tổ chức hoạt động không phù hợp. Do đó, GV cần lựa chọn và phối hợp các hình thức tổ chức HĐTN một cách linh hoạt, phù hợp nhằm đảm bảo tính hấp dẫn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2.5. Thuận lợi trong quá trình GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5 thông qua HĐTN tại Trường TH&THCS Hải Hòa

Kết quả khảo sát cho thấy quá trình GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5 thông qua HĐTN tại Trường TH&THCS Hải Hòa có nhiều thuận lợi với mức đánh giá từ trung bình khá đến cao (ĐTB

từ 3,08 đến 4,12). Trong đó, HS hứng thú tham gia được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,12; xếp thứ 1), tiếp đến là sự quan tâm, ủng hộ từ phụ huynh (ĐTB = 4,07; xếp thứ 2) và đội ngũ GV có kinh nghiệm, được tập huấn (ĐTB = 3,96; xếp thứ 3).

Các yếu tố như cơ sở vật chất (ĐTB = 3,26; xếp thứ 4) và sự phối hợp với cộng đồng (ĐTB = 3,18; xếp thứ 5) ở mức trung bình khá, trong khi nguồn tài liệu và học liệu còn hạn chế (ĐTB = 3,08; xếp thứ 6).

Nhìn chung, nhà trường có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai hoạt động, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục tăng cường về cơ sở vật chất và học liệu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

2.2.6. *Khó khăn trong quá trình GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5 thông qua HĐTN tại Trường TH&THCS Hải Hòa*

Kết quả khảo sát cho thấy quá trình GDKN phòng chống TNTT cho HS lớp 5 thông qua HĐTN vẫn gặp một số khó khăn với mức độ từ trung bình đến khá (ĐTB từ 2,74 đến 3,65). Trong đó, thiếu tài liệu và nguồn thông tin là khó khăn lớn nhất (ĐTB = 3,65; xếp thứ 1), tiếp đến là hạn chế trong liên kết với các lực lượng giáo dục khác (ĐTB = 3,22; xếp thứ 2) và kinh nghiệm của GV còn hạn chế (ĐTB = 3,04; xếp thứ 3).

Các yếu tố như cơ sở vật chất (ĐTB = 2,87; xếp thứ 4) và HS chưa hứng thú tham gia (ĐTB = 2,74; xếp thứ 5) được đánh giá ở mức thấp hơn, cho thấy không phải là rào cản chính.

Tóm lại, khó khăn chủ yếu tập trung ở nguồn học liệu và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, đặt ra yêu cầu cần tăng cường hỗ trợ chuyên môn, tài liệu và mở rộng liên kết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

2.2.7. *Nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình giáo dục kỹ năng phòng chống TNTT qua hoạt động trải nghiệm*

Nguyên nhân chủ quan, một bộ phận GV chưa được bồi dưỡng chuyên sâu, kinh nghiệm tổ chức HĐTN còn hạn chế, dẫn đến việc lựa chọn nội dung, phương pháp và xử lý tình huống chưa thực sự hiệu quả. Sự phối hợp giữa GV với phụ huynh và các lực lượng giáo dục chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ của HS còn chưa đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp nhận và thực hành.

Nguyên nhân khách quan, điều kiện cơ sở vật chất và học liệu còn hạn chế; thời lượng tổ chức HĐTN chưa đảm bảo; tài liệu hướng dẫn chưa phong phú, thiếu tính hệ thống. Ngoài ra, sự quan tâm của phụ huynh và điều kiện kinh tế – xã hội địa phương cũng ảnh hưởng nhất định đến quá trình triển khai.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm tại Trường TH&THCS Hải Hòa là một nội dung có ý nghĩa quan trọng, góp phần đảm bảo an toàn và phát triển toàn diện cho học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động này và bước đầu triển khai với nhiều nội dung, phương pháp và hình thức khác nhau, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và hình thành một số kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức giáo dục vẫn còn một số hạn chế như: nội dung triển khai chưa đồng đều giữa các dạng tai nạn; các hoạt động trải nghiệm còn mang tính đơn giản, thiếu cơ hội thực hành; sự chênh lệch giữa mức độ sử dụng và hiệu quả của các phương pháp; nguồn học liệu còn hạn chế và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa thật sự chặt chẽ. Những tồn tại này ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả giáo dục kỹ năng cho học sinh.

Từ thực tiễn nghiên cứu, có thể xác định ba định hướng trọng tâm trong giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động trải nghiệm, gồm: (1) nâng cao nhận thức cho học sinh về các nguy cơ và cách phòng tránh tai nạn thương tích; (2) tăng cường rèn luyện kỹ năng thông qua các hoạt động trải nghiệm gắn với tình huống thực tiễn; (3) hình thành ý thức, thái độ chủ động và thói quen đảm bảo an toàn trong học tập và sinh hoạt. Việc thực hiện đồng bộ các định hướng trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống và đảm bảo an toàn cho học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)*, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *“Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn và phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên” (Ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT)*, Hà Nội.
- Bộ y tế (2024), *“Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 4 về phòng, chống tai nạn thương tích”*, Cổng thông tin điện tử Bộ y tế.
- Bộ Y tế (2022), *“Phòng chống tai nạn thương tích”*, Cổng thông tin Bộ Y tế (MOH), Ba Đình, Hà Nội.
- B.S. Nguyễn Trâm Anh (2019), *“Phòng ngừa tai nạn thương tích trường học” cơ quan ngôn luận của bộ y tế, Sức khỏe & Đời sống*.
- Đỗ Thị Hoa (2020), *“Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”*, Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Hoàng Thị Hải (2015), *“Giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh Tiểu học huyện Đồng Hỷ - tỉnh Thái Nguyên”*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- Nguyễn Thị Thu Huyền (2022), *“Giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua trải nghiệm mô phỏng”*, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Dư Thống Nhất và Lê Thị Thu Liễu (2023), *“Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học: Nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương”*, Tạp chí khoa học Giáo dục Việt Nam (Tập 19, số S3 năm 2023).
- Đinh Thị Kim Thoa (2020), *“Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (Tiểu học)”*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thực (2023). *Ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm với học sinh. Trường THPT Lưu Nhân Chú, Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên*.
- Lê Nữ Thanh Uyên, Trần Thiện Thuận (2012), *“Hậu quả tai nạn thương tích của trẻ em dưới 15 tuổi tại Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011”*, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- WHO (World Health Organization) & UNICEF (United Nations Children’s Fund) (2023), *“World Report on Child Injury Prevention”* Geneva.
- WHO (World Health Organization) (2023), *“Global status report on road safety”*, Geneva.